TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀNG SU PHÌ** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:01/2021/HSST Ngày 21-01-2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hưởng
2. Ông Phạm Văn Thích

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2020/TLST- HS ngày 25 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

- TRÁNG VĂN D (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 19 tháng 10 năm 2000 tại huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang; đăng ký HKTT: Thôn T, xã S, huyện H1, tỉnh H2; nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện H1, tỉnh H2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tráng Văn S, sinh năm 1974 và bà Lý Thị C, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/8/2020, hiện nay đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. (Có mặt).

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Đinh Thế A, sinh năm 1992; địa chỉ: Phố H, thị trấn Đ1, huyện Đ2, tỉnh Q (Có đơn xin vắng mặt).

** Người làm chứng:*

- Hoàng Viết T, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 04, thị trấn V, huyện H1, tỉnh

H2(Có mặt).

- Vương Thị Minh N, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ 06, thị trấn V, huyện H1, tỉnh H2. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Tráng Văn D đã có hành vi bán ma túy (loại Cần sa) cho Đinh Thế A, sinh năm 1992, trú tại phố H, thị trấn Đ1, huyện Đ2, tỉnh Q 02 (hai) lần thông qua dịch vụ gửi hàng của Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm chi nhánh huyện Hoàng Su Phì, cụ thể:

Lần thứ nhất vào ngày 12/5/2020 bị cáo bán ma túy (loại cần sa) cho Đinh Thế A thu được số tiền 629.500 đồng *(Sáu trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng).*

Lần thứ hai vào ngày 02/6/2020 bị cáo bán số ma túy (loại cần sa) có trọng lượng là 32,15g *(Ba mươi hai phẩy mười năm gam)* cho Đinh Thế A với giá 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)*. Trong quá trình mua bán bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì phát hiện thu giữ vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo Tráng Văn D khai: Khoảng tháng 3 năm 2019, bị cáo sử dụng mạng xã hội Facebook với tên "D Ốc" vào hội nhóm "Hạt giống cần sa" đặt mua của một người không quen biết 10 hạt giống cây Cần sa với giá 150.000 đồng. Sau đó mang về vườn rau của gia đình để gieo trồng. Quá trình gieo trồng 10 hạt giống mọc được 06 cây Cần sa, trong đó có 02 cây bị chết, 02 cây không ra hoa nên bị cáo chặt bỏ. Còn lại 02 cây, một cây trồng ở trong vườn còn 01 cây bị cáo mang vào trồng trong chiếc xô nhựa của gia đình. Tháng 4/2020 bị cáo tiến hành thu hoạch lá và hoa của cây Cần sa trồng ở vườn, sau đó phơi khô và cuốn giấy báo để bảo quản. Đến tháng 5/2020, bị cáo vào hội nhóm "Việt Nam 420 Trevel" trên Facebook, thấy Đinh Thế A (tên Facebook là "Thế A") đăng bài tìm mua Cần sa nên bị cáo chủ động nhắn tin cho Thế A hỏi có mua Cần sa không. Sau khi thỏa thuận bị cáo đồng ý bán cho Thế A một phần trong tổng số Cần sa thu hoạch được. Để thực hiện việc mua bán, ngày 12/5/2020 bị cáo lấy một phần Cần sa đã phơi khô trước đó, bọc lại bằng giấy và túi nilon sau đó dùng băng dính dán kín gói nilon lại. Sử dụng ứng dụng giao hàng tiết kiệm tại chi nhánh huyện Hoàng Su Phì để gửi gói hàng về địa chỉ "The Anh, Số điện thoại 0582231992 thôn 2, xã Q, huyện Đ2, tỉnh Q" với nội dung đơn hàng là thuốc nam. Sau khi nhận hàng Thế A thanh toán cho nhân viên giao hàng số tiền 670.000 đồng, bao gồm cả cước vận chuyển. Sau khi trừ các chi phí dịch vụ, bị cáo nhận được số tiền 629.500 đồng *(sáu trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng)* thông qua số tài khoản ngân hàng Agribank đã đăng ký khi sử dụng ứng dụng giao hàng tiết kiệm. Sau khi sử dụng

hết số Cần sa mua của bị cáo, đầu tháng 6/2020 Thế A liên hệ với bị cáo qua ứng dụng mạng xã hội Zalo để đặt mua 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* tiền Cần sa. Ngày 02/6/2020, bị cáo lấy số cần sa còn lại từ lần thu hoạch trước, cuốn giấy bên ngoài rồi cho vào túi nilon màu xanh, dùng băng dính bọc kín lại. Bên ngoài gói hàng ghi thông tin, địa chỉ của người nhận là "The Anh, Số điện thoại 0582231992 thôn 2, xã Q, huyện Đ2, tỉnh Q" nội dung đơn hàng là thuốc nam. Sau đó đăng gửi hàng lên ứng dụng giao hàng tiết kiệm. Chiều cùng ngày anh Hoàng Viết T là nhân viên của chi nhánh Giao hàng tiết kiệm huyện Hoàng Su Phì đến thôn H3, xã S để nhận gói hàng từ bị cáo. Nhưng sau đó bên Giao hàng tiết kiệm báo hủy hàng không gửi gói hàng cho bị cáo, đồng thời yêu cầu bị cáo đến kho hàng để nhận lại gói hàng. Đến ngày 22/6/2020 bị cáo xuống kho Giao hàng tiết kiệm để nhận lại gói hàng thì bị Công an huyện Hoàng Su Phì phát hiện thu giữ, niêm phong gói hàng của bị cáo.

Ngày 08/7/2020 Trung tâm giám định ma túy Viện khoa học hình sự Bộ Công an tiến hành mở niêm phong 01 phong bì kí hiệu A. Bên trong phong bì có túi nilon màu xanh được cuốn băng dính màu trắng, Bên trong túi nilon màu xanh có gói giấy trắng dán băng dính, bên trong gói giấy có chứa thực vật khô có đủ cành, hoa, lá, ngọn. Qua cân tịnh khối lượng của thực vật khô là 32,15g *(ba mươi hai phẩy mười năm gam).*

Tại Bản kết luận giám định số 4473/C09-TT2 ngày 16/7/20120 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

"*Mẫu ký hiệu A gửi giám định là cần sa, tổng khối lượng mẫu là 32,15g (Ba mươi hai phẩy mười năm gam).*

Tìm thấy các hoạt chất chính của Cần sa (Delta-9-tetrahydrocanabinol, Cannabinol, Cannabidiol) trong mẫu kí hiệu A1 gửi giám định.

* Vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì đã thu giữ các vật chứng sau:

- Mẫu vật gửi đi giám định hoàn lại được đựng trong 01 (một) hộp dán kín số: 4473/C09 (TT2) được niêm phong bởi các chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Thị Thu L, Hoàng Trường T và các hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Bên trong gồm: Mẫu kí hiệu A, có khối lượng 29,09g *(hai chín phẩy không chín gam)* Cần sa; Mẫu kí hiệu A1, phần còn lại của cây Cần sa; Các vỏ bao gói mẫu.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, bên ngoài được lắp ốp nhựa dẻo viền đen, mặt lưng màu trắng có in họa tiết hoa văn. Số Imei 255899063134338 lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0862231529 *(đã qua sử dụng).*

- 01 (một) chiếc xô nhựa màu xanh, thân xô bị vỡ, phần thân và đáy xô được đục lỗ, đường kính miệng xô 26cm, đáy xô 16cm, chiều cao 19cm *(đã qua sử dụng).*

- 01(một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A37fw màu vàng đồng màn hình bị vỡ, số IMEI1: 865265036691130; IMEI2: 865265036691122 và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0582231992 *(đã qua sử dụng).*

Số vật chứng trên chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang quản lý theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 24/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Tráng Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Tráng Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan CSĐT, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đinh Thế A về số lần bị cáo bán Cần sa cho Thế A, phù hợp với lời khai của người làm chứng Hoàng Viết T về thời điểm và số lần bị cáo gửi hàng qua dịch vụ của Công ty giao hàng tiết kiệm chi nhánh Hoàng Su Phì, lời khai của người làm chứng Vương Thị Minh N; biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, và các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan Điều tra thu thập được về thời gian, địa điểm, hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Tráng Văn D về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố: Bị cáo Tráng Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tráng Văn D từ 07 *(Bảy)* đến 09 *(Chín)* năm tù.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật gửi đi giám định hoàn lại được đựng trong 01 (một) hộp dán kín số: 4473/C09 (TT2) được niêm phong bởi các chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Thị Thu L, Hoàng Trường T và các hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Bên trong gồm: Mẫu kí hiệu A, có khối lượng 29,09g *(hai chín phẩy không chín gam)* Cần sa; Mẫu kí hiệu A1, phần còn lại của cây Cần sa; Các vỏ bao gói mẫu.

+ 01 (một) chiếc xô nhựa màu xanh, thân xô bị vỡ, phần thân và đáy xô được đục lỗ, đường kính miệng xô 26cm, đáy xô 16cm, chiều cao 19cm *(đã qua sử dụng).*

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, bên ngoài được lắp ốp nhựa dẻo viền đen, mặt lưng màu trắng có in họa tiết hoa văn. Số Imei 255899063134338 lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0862231529 *(đã qua sử dụng).*

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A37fw màu vàng đồng màn hình bị vỡ, số IMEI1: 865265036691130; IMEI2: 865265036691122 và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0582231992 *(đã qua sử dụng).*

- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có thu nhập ổn định.

- Truy thu của bị cáo số tiền 629.500đ (Sáu trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng) sung Ngân sách Nhà nước.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo biết hành vi của bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo bị truy tố, xét xử là đúng, bị cáo rất hối hận và ăn năn về hành vi vi phạm của mình. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều được thực hiện trình tự, thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, không có khiếu nại, tố cáo. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Tráng Văn D đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhận tội tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cùng toàn bộ tài liệu chứng cứ khác lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Tráng Văn D đã có hành vi bán ma túy *(loại Cần sa)* cho Đinh Thế A, sinh năm 1992, trú tại phố Hoàng Văn Thụ, thị trấn Đầm Hà, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh hai lần thông qua dịch vụ gửi hàng của Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm chi nhánh huyện Hoàng Su Phì.

Lần thứ nhất vào ngày 12/5/2020 D bán ma túy *(loại cần sa)* cho Đinh Thế A thu được số tiền 629.500 đồng *(sáu trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng).*

Lần thứ hai vào ngày 22/6/2020 D bán số ma túy *(loại cần sa)* có trọng lượng là 32,15g *(ba mươi hai phẩy mười năm gam)* cho Đinh Thế A với giá

1.000.000 đồng *(một triệu đồng),* trong quá trình mua bán D đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì phát hiện thu giữ vật chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Ma túy là loại độc dược có tính gây nghiện cao nên Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy. Cần sa nằm trong danh mục I, số thứ tự 45, nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ" quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Do muốn hưởng lợi một cách dễ dàng bị cáo đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4].Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[5].Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tráng Văn D được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy đinh *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000,đ đến 500.000.000,đ"*, Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Mẫu vật gửi đi giám định hoàn lại được đựng trong 01 (một) hộp dán kín số: 4473/C09 (TT2) được niêm phong bởi các chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Thị Thu L, Hoàng Trường T và các hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Bên trong gồm: Mẫu kí hiệu A, có khối lượng 29,09g (hai chín phẩy không chín

gam) Cần sa; Mẫu kí hiệu A1, phần còn lại của cây Cần sa; Các vỏ bao gói mẫu. Xác định những vật chứng trên là số ma túy bị cáo đã có hành vi mua bán và thuộc vật nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc xô nhựa màu xanh, thân xô bị vỡ, phần thân và đáy xô được đục lỗ, đường kính miệng xô 26cm, đáy xô 16cm, chiều cao 19cm *(đã qua sử dụng)*. Xác định vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, bên ngoài được lắp ốp nhựa dẻo viền đen, mặt lưng màu trắng có in họa tiết hoa văn. Số Imei 255899063134338 lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0862231529 *(đã qua sử dụng).* Đây được xác định là phương tiện liên lạc của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01(một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A37fw màu vàng đồng màn hình bị vỡ, số IMEI1: 865265036691130; IMEI2: 865265036691122 và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0582231992 (đã qua sử dụng). Đây được xác định là phương tiện, công cụ sử dụng để liên lạc mua ma túy với bị cáo Tráng Văn D nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8]. Đối với số tiền 629.500đ *(Sáu trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng)* là tiền bị cáo bán Cần sa cho Đinh Thế A để thu lợi bất chính, cần truy thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[9]. Đối với hành vi trồng cây Cần sa của bị cáo Tráng Văn D chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D về hành vi trồng cây Cần sa số tiền 2.000.000đ *(Hai triệu đồng)* là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[10]. Đối với Đinh Thế A là người mua ma túy của bị cáo, nhưng Đinh Thế A chỉ mua để sử dụng chứ không nhằm mục đích khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đinh Thế A về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 500.000đồng *(Năm trăm nghìn đồng).* Đinh Thế A đã nộp phạt xong ngày 30/10/2020 là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[11]. Đối với Hoàng Viết T, là nhân viên của Công ty Cổ phần giao hàng tiết kiệm chi nhánh huyện Hoàng Su Phì, có nhiệm vụ giao hàng và nhận hàng của khách gửi. Thư không biết gói hàng D gửi chuyển phát là Cần sa, không được hưởng lợi từ việc mua bán Cần sa của D. Do đó hành vi của Hoàng Viết T không đủ căn cứ để xử lý hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy cũng như tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Do đó Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[12]. Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố: Bị cáo Tráng Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Tráng Văn D 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ tạm giam ngày 06/8/2020.

- Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- Mẫu vật gửi đi giám định hoàn lại được đựng trong 01 (một) hộp dán kín số: 4473/C09 (TT2) được niêm phong bởi các chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Thị Thu Loan, Hoàng Trường Thắng và các hình dấu đỏ của Viện khoa học hình sự Bộ Công an. Bên trong gồm: Mẫu kí hiệu A, có khối lượng 29,09g (hai chín phẩy không chín gam) Cần sa; Mẫu kí hiệu A1, phần còn lại của cây Cần sa; Các vỏ bao gói mẫu.

- 01 (một) chiếc xô nhựa màu xanh, thân xô bị vỡ, phần thân và đáy xô được đục lỗ, đường kính miệng xô 26cm, đáy xô 16cm, chiều cao 19cm (đã qua sử dụng).

+ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng, bên ngoài được lắp ốp nhựa dẻo viền đen, mặt lưng màu trắng có in họa tiết hoa văn. Số Imei 255899063134338 lắp 01 sim điện thoại số thuê bao 0862231529 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A37fw màu vàng đồng màn hình bị vỡ, số IMEI1: 865265036691130; IMEI2: 865265036691122 và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0582231992 (đã qua sử dụng).

Vật chứng được bàn giao tại biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì ngày 25/11/2020.

- Truy thu của bị cáo số tiền 629.500đ *(Sáu trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng)* sung Ngân sách Nhà nước.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi; hoặc khoản tiền bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; hoặc trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ về tài sản trong hoặc ngoài hợp đồng khác mà các bên không thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Án phí: Buộc bị cáo Tráng Văn D phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh HG;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện HSP;
- Đội ĐT Công an huyện HSP;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo; người TGTT
- Chi cục THADS huyện HSP;
- Phòng PC 10, PV 06 CA tỉnh Hà Giang;
- CQ thi hành án hình sự CA huyện;
- Lưu HS - BP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Phương